

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1440 /STC-TCHCSN
V/v kinh phí tổ chức Đại hội TDTT các
cấp tỉnh Bến Tre năm 2017 - 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 21 tháng 4 năm 2017

Kính gửi:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE	
SỐ	Số: ...1094.....
ĐẾN	Ngày: ...26.1.4.....
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

- Các Sở, ban, ngành, Đảng đoàn thể tỉnh Bến Tre
- Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre
- Công an tỉnh Bến Tre
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bến Tre
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bến Tre
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ Công văn số 1540/UBND-TCĐT ngày 18 tháng 4 năm 2017 về chế độ định mức hướng dẫn cho Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Bến Tre năm 2017 – 2018,

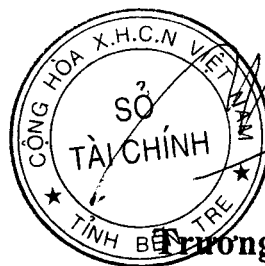
Sở Tài chính đề nghị các đơn vị có liên quan nghiên cứu và thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1540/UBND-TCĐT để quá trình tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp được thống nhất, đảm bảo sử dụng kinh phí có hiệu quả, tiết kiệm – Kèm Công văn số 1540/UBND-TCĐT.

Sở Tài chính có ý kiến kính gửi đơn vị biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- KBNN tỉnh (phối hợp);
- Phòng QLNS (theo dõi);
- Lưu: VT, TCHCSN60.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trương Thị Yến

Số: 1540 /UBND-TCĐT
Về chế độ, định mức

Bến Tre, ngày 18 tháng 4 năm 2017

Kính gửi : Sở Tài chính

Sau khi xem xét nội dung Tờ trình số 1259/TTr-STC ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Sở Tài chính về việc xin phê duyệt chế độ, định mức, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chế độ, định mức tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp năm 2017 – 2018, cụ thể như sau:

I. Chế độ chi tiêu tài chính:

1. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập luyện và thi đấu:

a) Chế độ dinh dưỡng cho đội tuyển huyện, thành phố, các sở ban ngành, đoàn thể tỉnh (Bao gồm cả cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Công an, Quân sự, Biên phòng và Liên đoàn Lao động tỉnh) được thực hiện như sau:

- Trong thời gian tập luyện: 80.000 đồng/người/ngày

- Trong thời gian tập trung thi đấu: 100.000 đồng/người/ngày

Thời gian tập luyện do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh quyết định. Thời gian tối thiểu 15 ngày, tối đa 30 ngày.

b) Chế độ dinh dưỡng cho đội tuyển các xã, phường, thị trấn, cấp cơ sở khác được chi tối đa bằng 75% quy định tại điểm a nêu trên.

Thời gian tập luyện do Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, thủ trưởng cấp cơ sở quyết định. Thời gian tối thiểu 10 ngày, tối đa 15 ngày.

c) Ngoài chế độ quy định tại điểm a, các địa phương, đơn vị tùy vào nguồn vận động xã hội hóa để hỗ trợ thêm cho các vận động viên, huấn luyện viên.

2. Chế độ bồi dưỡng với các đối tượng khác:

a) Tiền ăn cho các đối tượng: Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và các Tiểu ban Đại hội; Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và các Tiểu ban từng giải đấu; Trọng tài, giám sát điều hành;

- Đối với Đại hội cấp tỉnh: 120.000 đồng/người/ngày

- Đối với Đại hội huyện, thành phố, các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh: 80.000 đồng/người/ngày.

- Đối với Đại hội các xã, phường, thị trấn, cấp cơ sở khác: tối đa 60.000 đồng/người/ngày.

b) Mức chi tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ:

- Cấp tỉnh và cấp huyện, thành phố: Thực hiện theo phụ lục kèm theo Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND.

- Cấp xã, cấp cơ sở khác: Tối đa bằng 75% cấp huyện, thành phố.



3. Mức chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn:

a) Mức chi tổ chức đồng diễn, diễn hành đối với Đại hội cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND theo kế hoạch tổ chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Mức chi tổ chức đồng diễn, diễn hành đối với Đại hội cấp huyện, thành phố, Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh tối đa bằng 75% mức chi khoản a nêu trên.

4. Chế độ khen thưởng thành tích trong đại hội:

Thực hiện theo phụ lục kèm theo Công văn này đối với Đại hội cấp tỉnh; Đại hội cấp huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh mức thưởng bằng 75% mức thưởng tương ứng các nội dung thi đấu cấp tỉnh; Đại hội cấp xã và cơ sở khác mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng các nội dung thi đấu cấp tỉnh (*chi tiết theo phụ lục kèm theo*).

Khuyến khích các cơ quan, đơn vị vận động các nguồn tài trợ để tăng mức thưởng so với mức quy định đối với Đại hội TDTT các cấp.

5. Chi khác:

Căn cứ vào nguồn kinh phí tổ chức Đại hội, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, cơ quan tổ chức Đại hội các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, thủ trưởng các cơ quan đơn vị lập dự toán các nội dung chi phát sinh theo chỉ tiêu, định mức hiện hành vào tổng dự toán Đại hội trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

6. Nguồn kinh phí:

a) Các đơn vị về dự Đại hội các cấp tự lực toàn bộ về kinh phí đi lại, ăn, nghỉ và phát sinh khác cho đoàn mình.

b) Cấp tỉnh: Kinh phí tổ chức Đại hội cấp tỉnh được bố trí trong dự toán sự nghiệp thể thao năm 2017 – năm 2018 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

c) Cấp huyện, thành phố, các sở ngành, đoàn thể tỉnh: Kinh phí tổ chức Đại hội được bố trí từ nguồn xã hội hoá, ngân sách huyện, thành phố, kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan đơn vị. Riêng các ngành Công an, Quân sự, Biên phòng và Liên đoàn Lao động tỉnh sử dụng nguồn xã hội hoá và dự toán ngân sách địa phương đã phân bổ hỗ trợ cho ngành để tổ chức giải đấu.

d) Cấp xã, phường, thị trấn: Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và nguồn xã hội hoá, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét, bố trí kinh phí tổ chức Đại hội phù hợp với tình hình thực tế địa phương để tổ chức giải đấu.

e) Đối với cấp cơ sở khác: kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và nguồn xã hội hoá.

Ngoài ra, với các địa phương, đơn vị, xã, phường, thị trấn, có tổ chức Đại hội điểm, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý ngành cấp trên được cân đối hỗ trợ thêm cho Đại hội cấp xã, cấp cơ sở khác theo khả năng cân đối ngân sách được giao.

7. Tổ chức thực hiện:

Hướng dẫn tại Công văn này được áp dụng cho các cấp và ngành, đoàn thể cấp tỉnh thực hiện tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Bến Tre năm 2017 - 2018.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cấp và ngành, đoàn thể tỉnh phản ánh bằng văn bản về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính để phối hợp xem xét giải quyết.

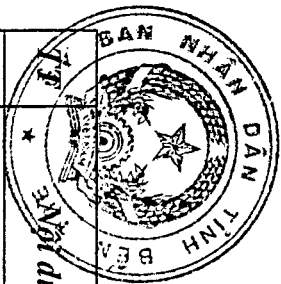
Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến để các đơn vị có liên quan căn cứ thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (03b);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Vp UBND tỉnh;
- Sở VH TT và DL;
- N/c TCĐT, TTTTĐT;
- Lưu: VT, TXL.



Trương Duy Hải



Phụ lục
MỨC CHI KHEN THƯỜNG THÀNH TÍCH ĐẠI HỘI TDĐT CẤP TỈNH

ĐVT: Đồng

	<i>Mức thưởng cấp tỉnh</i>	<i>Mức thưởng cấp huyện, TP và các Sở ngành cấp tỉnh</i>	<i>Mức thưởng cấp xã và cơ sở khác</i>	
1	2	3		
1	Giải cá nhân			
	Giải nhất	400.000	300.000	200.000
	Giải nhì	300.000	220.000	150.000
	Giải ba	250.000	180.000	120.000
2	Giải đôi			
	Giải nhất	600.000	450.000	300.000
	Giải nhì	400.000	300.000	200.000
	Giải ba	300.000	220.000	150.000
3	Giải đồng đội			
	Giải nhất	300.000 đồng x số lượng VĐV x 75%	220.000 đồng x số lượng VĐV x 75%	150.000 đồng x số lượng VĐV x 75%
	Giải nhì	200.000 đồng x số lượng VĐV x 75%	150.000 đồng x số lượng VĐV x 75%	110.000 đồng x số lượng VĐV x 75%
	Giải ba	150.000 đồng x số lượng VĐV x 75%	110.000 đồng x số lượng VĐV x 75%	70.000 đồng x số lượng VĐV x 75%
4	Môn tập thể			
4.1	Bóng đá			
	Giải nhất	5.000.000	3.750.000	2.500.000
	Giải nhì	4.000.000	3.000.000	2.000.000
	Giải ba	3.000.000	2.250.000	1.500.000
	Giải phong cách	500.000	370.000	250.000
	Giải VĐV xuất sắc	200.000	150.000	100.000
	Tổ trọng tài xuất sắc	700.000	500.000	400.000

<i>TT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Mức thưởng cấp tỉnh</i>	<i>Mức thưởng cấp huyện, TP và các Sở ngành cấp tỉnh</i>	<i>Mức thưởng cấp xã và cơ sở khác</i>
1	2	3		
4.2	<i>Bóng chuyền</i>			-
	Giải nhất	3.000.000	2.250.000	1.500.000
	Giải nhì	2.500.000	1.800.000	1.250.000
	Giải ba	2.000.000	1.500.000	1.000.000
	Giải phong cách	500.000	370.000	250.000
	Giải VĐV xuất sắc	200.000	150.000	100.000
	Tổ trọng tài xuất sắc	500.000	400.000	300.000